TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 10/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn A Nao
Ông Nguyễn Văn Tịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hóa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 27/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn O**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày 27/3/1999; Tại: TĐ, Lai Châu;
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản NC, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lò Văn Kh, đã chết; con bà: Lò Thị L, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em ruột. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; tiền sự: Không.

Bị cáo Lò Văn O bị tạm giữ từ ngày 15/3/2023 đến ngày 21/3/2023 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã BB, huyện TĐ cho đến nay. (có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn O: Ông Nguyễn Công Hưởng, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng*: Chị Lù Thị Th, sinh năm 2004. Địa chỉ: Bản Phô Hồ Thầu, xã Hồ Thầu, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn O, sinh ngày 27/3/1999, trú tại bản NC, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, là người nghiện chất ma túy. Ngày 08/3/2023, O đi xe ô tô khách từ nhà đến thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng và bán kiếm lời. Tại thị xã Sa Pa, O nhờ một người đàn ông không rõ lai lịch mua hộ 01

gói Heroine giá 600.000 đồng. Mua được ma túy, O mang về nhà nhiều lần lấy ra để sử dụng, số Heroine còn lại O cất giấu trong túi áo khoác đang mặc. Khoảng 15 giờ ngày 15/3/2023, O cầm theo gói Heroine đến Trung tâm y tế huyện TĐ tại bản Cò Lá, thị trấn TĐ, huyện TĐ thăm bạn gái là Lù Thị Th (sinh năm 2004, trú tại bản Phô Hồ Thầu, xã Hồ Thầu, huyện TĐ). Khi Thương đi ra ngoài, O ở trong phòng bệnh nhân lấy gói Heroine chia thành 19 gói nhỏ (*từng gói được gói bằng mảnh giấy màu trắng)*, O cất giấu 02 gói trong ngăn tủ quần áo phòng bệnh, 17 gói còn lại O để trong một túi zip màu trắng cất giấu trong túi áo khoác đang mặc. Sau đó, O đi ra ngoài hành lang thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch hỏi mua ma túy để sử dụng, O lấy 01 gói Heroine trong túi áo bán cho người đàn ông lấy số tiền 100.000 đồng. Khi gặp lại Thương, O không nói cho Thương biết việc cất giấu và bán Heroine. Hồi 20 giờ 10 phút ngày 15/3/2023, khi Lò Văn O đang ở trong phòng bệnh nhân cùng Lù Thị Th thì bị Công an huyện TĐ phát hiện bắt quả tang về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", O tự giác lấy 16 gói Heroine còn lại trong túi áo, 02 gói Heroine trong tủ quần áo và số tiền 100.000 đồng do bán ma túy mà có giao nộp cho lực lượng Công an.

Tại bản kết luận giám định số 30/KLGĐ ngày 16/3/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: 18 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn O có tổng khối lượng là: 0,70 gam.

Tại bản kết luận giám định số 322/KL-KTHS ngày 18/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 323/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có mã số hiệu: IR19214300 gửi giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKSTĐ, ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lò Văn O về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn O từ 24 tháng đến 30 tháng tù, khấu trừ 06 ngày tạm giữ cho bị cáo, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại khối lượng 0,54 cùng hai phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, một túi nilon màu trắng loại túi zip miệng túi có viền màu hồng, 18 mảnh giấy trắng gói vật chứng ban đầu thu giữ

của Lò Văn O, sinh năm: 1999, trú tại bản Nàn Can, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ngày 15/3/2023". Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 100.000 đồng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn O theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật và trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đồng.

Kiểm sát viên đối đáp: Đối với đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo là phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đối với đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đồng là không có căn cứ.

Bị cáo Lò Văn O không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn O xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội**:**

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn O đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 08/3/2023, tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Lò Văn O mua trái phép 01 gói Heroine giá 600.000 đồng để bán kiếm lời. Mua được Heroine, O chia thành nhiều gói nhỏ. Chiều ngày 15/3/2023 tại Trung tâm y tế huyện TĐ thuộc bản Cò Lá, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, O bán trái phép 01 gói Heroine cho một người không rõ lai lịch lấy số tiền 100.000 đồng. Hồi 20 giờ 10 phút cùng ngày, Lò Văn O đang ở Trung tâm y tế huyện TĐ thì bị Công an huyện TĐ bắt quả tang về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", thu giữ 18 gói Heroine có tổng khối lượng 0,70 gam và số tiền 100.000 đồng do bán ma túy mà có

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa

phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sơ để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn O đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo; ông nội của bị cáo là liệt sỹ; khi bị phát hiện bị cáo Lò Văn O đã tự nguyện giao nộp 18 gói ma túy mà bị cáo đang cất giấu. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy, mức án mà người bào chữa đề nghị chưa đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm tự do, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 0,16 gam *(Không phẩy mười sáu gam)* heroine thu giữ của Lò Văn O đã gửi đi giám định không hoàn lại nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 0,54 gam heroine, hai phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, một túi nilon màu trắng loại túi zip, 18 mảnh giấy trắng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn O. Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị trả lại cho bị cáo Lò Văn O. Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tiền do bị cáo Lò Văn O thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Do đó, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn O khai nhờ một người đàn ông không rõ lai lịch mua hộ tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với người đàn ông mua Heroine của Lò Văn O vào ngày 15/3/2023 tại Trung tâm y tế huyện TĐ. O khai không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Lù Thị Th là người ở phòng bệnh nơi Lò Văn O cất giấu Heroine. Thương không biết việc O cất giấu, bán Heroine. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

[7] Án phí: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn O đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo Lò Văn O là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn O thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn O 25 *(Hai mươi lăm)* tháng tù, bị cáo được khấu trừ 06 *(sáu)* ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 24 *(Hai mươi bốn)* tháng 24 *(hai mươi bốn)* ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 0,54 gam heroine, hai phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, một túi nilon màu trắng loại túi zip, 18 mảnh giấy trắng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 100.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 25 phút ngày 21/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn O.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ (CQĐT; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ)
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Thị Tuyết